

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5726** /QĐ-BCA-V03

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính
trong Công an nhân dân**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BCA ngày 22/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác thi đua, khen thưởng của lực lượng Công an nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp tại Công văn số **4019**/V03-P6 ngày **24** /7/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính trong Công an nhân dân.

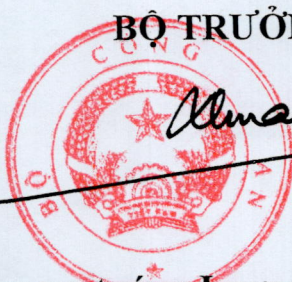
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *let*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, V03(P6).

BỘ TRƯỞNG



Thượng tướng Lương Tam Quang

QUY CHẾ

**Xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính
trong Công an nhân dân**

*(Kèm theo Quyết định số 5726 /QĐ-BCA-V03 ngày 05 tháng 8 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính; trách nhiệm và nguyên tắc làm việc của Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính trong Công an nhân dân để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong Công an nhân dân.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Công an các đơn vị, địa phương); các thành viên Hội đồng sáng kiến trong công tác cải cách hành chính Bộ Công an, Hội đồng sáng kiến trong công tác cải cách hành chính cấp cơ sở, cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính, các tập thể và cá nhân có liên quan đến việc đề nghị xét, công nhận sáng kiến trong công tác cải cách hành chính thuộc Bộ Công an.

Điều 2. Cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính

1. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp là cơ quan Thường trực tham mưu, giúp việc Bộ trưởng Bộ Công an trong công tác xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính của Bộ Công an, có trách nhiệm:

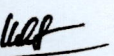
a) Tiếp nhận, phân loại, tổng hợp, rà soát và thẩm định sơ bộ hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ.

b) Căn cứ đặc điểm, lĩnh vực của sáng kiến cải cách hành chính do Công an các đơn vị, địa phương đề nghị công nhận, báo cáo, đề xuất lãnh đạo Bộ quyết định thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ.

c) Tổng hợp, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an quyết định công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ.

d) Đề xuất lãnh đạo Bộ Công an về nhân rộng các sáng kiến cấp Bộ có giá trị thực tiễn trong nghiên cứu, học tập và áp dụng trong toàn lực lượng Công an nhân dân.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất lãnh đạo Bộ Công an hình thức khen thưởng đối với các sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ.



2. Phòng Tham mưu tổng hợp là cơ quan Thường trực tham mưu, giúp việc Thủ trưởng đơn vị trong công tác xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Phòng Tham mưu là cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm tham mưu, giúp việc Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, phân loại, tổng hợp, rà soát và thẩm định sơ bộ hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở.

b) Căn cứ đặc điểm, lĩnh vực của sáng kiến cải cách hành chính do các đơn vị, địa phương trực thuộc đề nghị công nhận, báo cáo, đề xuất thủ trưởng, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương quyết định thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở.

c) Tổng hợp, đề xuất thủ trưởng, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương quyết định công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở.

d) Đề xuất thủ trưởng, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương về nhân rộng các sáng kiến cấp cơ sở có giá trị thực tiễn trong nghiên cứu, học tập và áp dụng tại đơn vị, địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, liên quan đề xuất thủ trưởng, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương hình thức khen thưởng đối với các sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở.

Điều 3. Sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ và sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở

1. Sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động cải cách hành chính, mang lại lợi ích thiết thực trong phạm vi toàn lực lượng Công an nhân dân.

2. Sáng kiến cấp cơ sở là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động cải cách hành chính, mang lại lợi ích thiết thực trong phạm vi Công an các đơn vị, địa phương.

Điều 4. Tiêu chí xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính

1. Tiêu chí chung

a) Sáng kiến trong công tác cải cách hành chính (sau đây gọi là sáng kiến) là các giải pháp quản lý, kỹ thuật, tác nghiệp hoặc ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ, kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) có tính mới trong phạm vi xem xét (cấp cơ sở hoặc cấp Bộ) đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, thí điểm và mang lại lợi ích thiết thực.

b) Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi xem xét nếu tính đến trước ngày đề nghị xét, công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Không trùng với nội dung của giải pháp, sáng kiến đề nghị công nhận trước;

- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật ở trong và ngoài nước đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

- Không trùng với giải pháp của cá nhân hoặc đơn vị khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, thí điểm, đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

c) Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả công tác (như nâng cao năng suất làm việc, chất lượng công tác, giảm chi phí công tác, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an, nâng cao hiệu quả kỹ thuật...), hoặc lợi ích chung (như nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an, cải thiện điều kiện thuận lợi khi thực hiện các dịch vụ công của Bộ Công an, nâng cao môi trường làm việc, sức khỏe của cán bộ, chiến sĩ cũng như của người dân, tổ chức liên quan đến công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự...).

2. Tiêu chí cụ thể của sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ

Sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ phải đảm bảo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này và có ít nhất một trong các tiêu chí sau:

a) Thực hiện sáng tạo, có hiệu quả ý kiến chỉ đạo có phạm vi ảnh hưởng lớn của lãnh đạo Bộ về công tác cải cách hành chính.

b) Chủ trì, hoặc thành viên có nhiều đóng góp trong:

- Tham mưu xây dựng nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt phương án cải cách hành chính;

- Xây dựng một đề án hoặc một dự án cải cách hành chính đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

c) Tác giả hoặc đồng tác giả thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ trở lên đã nghiệm thu mức đạt trở lên, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách hành chính.

d) Tác giả hoặc đồng tác giả sản phẩm ứng dụng công nghệ mang lại hiệu quả trên thực tế, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách hành chính, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn lực lượng Công an nhân dân.

ket

3. Tiêu chí cụ thể của sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở

Sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở phải đảm bảo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này và có ít nhất một trong các tiêu chí sau:

a) Thực hiện sáng tạo, có hiệu quả ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương về công tác cải cách hành chính có phạm vi ảnh hưởng lớn trong Công an đơn vị, địa phương.

b) Chủ trì, hoặc thành viên có nhiều đóng góp trong xây dựng một đề án hoặc một dự án cải cách hành chính đã được thủ trưởng, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương phê duyệt.

c) Tác giả hoặc đồng tác giả thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã nghiệm thu mức đạt trở lên, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách hành chính.

d) Tác giả hoặc đồng tác giả sản phẩm ứng dụng công nghệ mang lại hiệu quả trên thực tế, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách hành chính, có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị, địa phương.

Điều 5. Điều kiện xét, công nhận sáng kiến

Sáng kiến cải cách hành chính được công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 4, được Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính đánh giá đạt số điểm bình quân từ 70 điểm trở lên trên tổng số thang điểm 100 và không thuộc các trường hợp bị loại trừ sau:

1. Sáng kiến, giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và quy định của Ngành Công an.

2. Sáng kiến, giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Điều 6. Ban hành kèm theo Quy chế này các biểu mẫu

1. Mẫu số 01: Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến.

2. Mẫu số 02: Báo cáo mô tả sáng kiến.

3. Mẫu số 03: Phiếu chấm điểm.

4. Mẫu số 04: Quyết định công nhận sáng kiến cải cách hành chính.

Chương II. TRÁCH NHIỆM VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 7. Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính

1. Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính có trách nhiệm xem xét, đánh giá khách quan, trung thực mức độ, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến và đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định công nhận các sáng kiến cải cách hành chính.

2. Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ gồm có Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp; Phó Chủ tịch

lưu

Hội đồng là Phó Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp; các thành viên Hội đồng là đại diện các đơn vị có liên quan, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến cải cách hành chính; Thư ký Hội đồng là cán bộ Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp.

3. Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở gồm có Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Tham mưu tổng hợp/Trưởng phòng Tham mưu; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Trưởng phòng Tham mưu tổng hợp/Phó Trưởng phòng Tham mưu; các thành viên Hội đồng là đại diện các đơn vị có liên quan, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến cải cách hành chính; Thư ký Hội đồng là cán bộ Phòng Tham mưu tổng hợp/Phòng Tham mưu của Công an đơn vị, địa phương.

4. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng có trách nhiệm:

a) Chủ tịch Hội đồng

- Tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động xét, đề nghị công nhận sáng kiến cải cách hành chính của Hội đồng;

- Chủ trì kết luận các phiếu chấm điểm và ý kiến tham gia của thành viên Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng

- Có trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiếu chấm điểm và ý kiến tham gia của thành viên Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền;

- Thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký thông báo và các văn bản liên quan đến việc xét, đề nghị công nhận sáng kiến.

c) Các thành viên Hội đồng

Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá và chấm điểm các sáng kiến cải cách hành chính.

d) Thư ký Hội đồng

Đôn đốc, hướng dẫn việc lập và hoàn thiện hồ sơ, giúp việc cho Hội đồng trong suốt quá trình xét, đề nghị công nhận sáng kiến. Tổng hợp chính xác, khách quan kết quả chấm điểm và ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng; báo cáo Chủ tịch Hội đồng theo quy định.

5. Tác giả, đồng tác giả và lãnh đạo đơn vị, địa phương có sáng kiến cải cách hành chính không được là thành viên Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính.

Điều 8. Nguyên tắc và phương thức hoạt động của Hội đồng sáng kiến sáng kiến cải cách hành chính

1. Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính làm việc theo chế độ tập thể.

luc

2. Khi cần thiết Hội đồng có thể lấy ý kiến tham gia các chuyên gia có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung của các sáng kiến cải cách hành chính.

3. Hội đồng xem xét, đánh giá các sáng kiến bằng phương thức chấm điểm. Các sáng kiến được đề nghị công nhận phải có ít nhất 80% số phiếu chấm điểm của thành viên và đạt điểm bình quân của thành viên Hội đồng từ 70 điểm trở lên mới được coi là hợp lệ.

4. Các thành viên Hội đồng làm việc độc lập trong quá trình chấm điểm.

5. Trường hợp không có ý kiến trả lời thì xem như nhất trí với đề xuất của cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét, công nhận sáng kiến.

6. Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 9. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến gửi về cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét, công nhận sáng kiến gồm:

1. Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến.
2. Báo cáo mô tả sáng kiến.
3. Các tài liệu khác liên quan để chứng minh.

4. Đối với hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ, ngoài các tài liệu nêu trên, phải có thêm Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở, Quyết định công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở (nếu có).

5. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến, cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét công nhận sáng kiến có trách nhiệm thẩm định và đánh giá sơ bộ việc đề nghị công nhận sáng kiến theo các quy định của Quy chế này để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện trình tự xét, công nhận sáng kiến; trường hợp không chấp thuận cần phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 10. Trình tự xét, công nhận sáng kiến

1. Thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách đề nghị xét, công nhận sáng kiến

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến, cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính rà soát, thẩm định và cho ý kiến, tổng hợp danh sách đề nghị xét, công nhận sáng kiến để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cải cách hành chính.

luat

Trường hợp cần thiết, cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét công nhận sáng kiến cải cách hành chính đề xuất tổ chức khảo sát và đánh giá thực chất, khách quan hiệu quả thực tế sáng kiến tại đơn vị, địa phương nơi đề nghị công nhận sáng kiến để phục vụ công tác xét, công nhận sáng kiến.

2. Hội đồng xét, đánh giá chấm điểm

Thư ký Hội đồng chuẩn bị tài liệu với các nội dung: họ và tên tác giả sáng kiến, tên sáng kiến, mô tả sáng kiến, lợi ích mang lại từ việc áp dụng sáng kiến, các tài liệu chứng minh (nếu có).

Căn cứ tiêu chí và điều kiện xét, công nhận sáng kiến, Hội đồng sáng kiến xem xét, cho ý kiến, đánh giá chấm điểm cho từng sáng kiến.

3. Tổng hợp điểm

Thư ký Hội đồng sáng kiến tổng hợp các Phiếu chấm điểm của các thành viên, tổng hợp kết quả chấm điểm, báo cáo Chủ tịch Hội đồng sáng kiến kết luận; chuyển hồ sơ đến cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Báo cáo kết quả, trình công nhận sáng kiến

Cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính tổng hợp, báo cáo kết quả các sáng kiến đạt số điểm bình quân từ 70 điểm trở lên và hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định công nhận sáng kiến.

Điều 11. Thang điểm xét, đánh giá chấm điểm sáng kiến

STT	Tiêu chí	Mức điểm tối đa
1	Tính mới (điểm tối đa: 50 điểm) (chỉ chọn 01 (một) trong 05 (năm) mức bên dưới để đánh giá chấm điểm)	
1.1	Hoàn toàn mới, lần đầu tiên được áp dụng	50
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	30
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	20
1.4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	10
1.5	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
2	Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực (điểm tối đa: 50 điểm) (chỉ chọn 01 (một) trong 04 (bốn) mức bên dưới để đánh giá chấm điểm)	
2.1	Đã áp dụng, mang lại lợi ích thiết thực	50
2.2	Đã áp dụng thử, mang lại lợi ích thiết thực	30
2.3	Có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực	20
2.4	Không có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích	0

lưu

Điều 12. Hình thức công nhận sáng kiến cải cách

1. Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở.

Điều 13. Phổ biến sáng kiến và khuyến khích phong trào thi đua sáng kiến cải cách hành chính

1. Phổ biến sáng kiến

Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm công bố, phổ biến, hỗ trợ áp dụng rộng rãi các sáng kiến cải cách hành chính đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận.

2. Khuyến khích phong trào thi đua sáng kiến cải cách hành chính

a) Công an các đơn vị, địa phương chủ động tổ chức các hội thi sáng tạo, tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình và biểu dương, nhân rộng các sáng kiến cải cách hành chính có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực trong lực lượng Công an nhân dân và cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp;

b) Tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến cải cách hành chính như trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo; phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo, sáng kiến cải cách hành chính.

Chương IV. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 14. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các hoạt động sáng kiến cải cách hành chính trong Công an nhân dân được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến cải cách hành chính.

Điều 15. Chế độ thông tin báo cáo

Báo cáo kết quả về tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến của Công an các đơn vị, địa phương lồng ghép trong báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính trong Công an nhân dân.

Điều 16. Hình thức khen thưởng

1. Đối với sáng kiến cải cách hành chính của tập thể Công an các đơn vị, địa phương

lup

a) Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen cho tập thể đơn vị, địa phương có sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng Giấy khen cho tập thể có sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở.

2. Đối với sáng kiến cải cách hành chính của cá nhân hoặc nhóm tác giả

Cá nhân hoặc từng cá nhân trong nhóm tác giả sáng kiến cải cách hành chính được xem xét để tặng danh hiệu thi đua theo quy định tại Thông tư số 04/2024/TT-BCA ngày 22/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác thi đua, khen thưởng của lực lượng Công an nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Đối với các sáng kiến cải cách hành chính đã được cấp có thẩm quyền biểu dương, nhân rộng trong năm 2024, được công nhận sáng kiến và hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 12, Điều 16 Quy chế này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thì những nội dung dẫn chiếu tại Quy chế này được thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị Công an các đơn vị, địa phương gửi về Bộ Công an (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết./.



Mẫu số 01:

.....
Công an đơn vị, địa phương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....
V/v đề nghị xét, công nhận sáng kiến
cải cách hành chính

....., ngày tháng năm

Kính gửi¹:

Thực hiện Quy chế xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính trong Công an nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCA-V03 ngày /2024 của Bộ trưởng Bộ Công an). ...², đề nghị thực hiện quy trình xét công nhận sáng kiến cải cách hành chính, cụ thể như sau:

- Tên sáng kiến đề nghị xét công nhận sáng kiến:
- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:
(Báo cáo mô tả sáng kiến cải cách hành chính cụ thể gửi kèm theo)
-

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,...

Lãnh đạo đơn vị, địa phương

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)

¹ Tên Cơ quan Thường trực giúp việc trong công tác xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính.

² Tên đơn vị, địa phương.

Mẫu số 02:

.....
Công an đơn vị, địa phương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: (VD: chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, cải cách tổ chức, bộ máy, cải cách chế độ công vụ, thực hiện cung cấp dịch vụ công, mô hình một cửa, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số...).

3. Mô tả bản chất của sáng kiến:

3.1. Tình trạng giải pháp đã biết (nêu hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới; phân tích ưu nhược điểm của giải pháp cũ để thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới nhằm khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ):

3.2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

- Mục đích của giải pháp: (nêu vấn đề cần giải quyết).

- Nội dung giải pháp (Chỉ ra tính mới, sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ; nêu cách thức thực hiện, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể, rõ ràng cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp):

3.3. Khả năng áp dụng của giải pháp (Nêu rõ ràng cụ thể khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp mới, có thể áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào).

3.4. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp (Nêu hiệu quả, lợi ích cụ thể (nâng cao năng suất làm việc, chất lượng công tác, giảm chi phí công tác, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công thuộc phạm

vi quản lý của Bộ Công an, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích chung (ví dụ nâng cao phục vụ sự hài lòng của người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an, cải thiện điều kiện thuận lợi khi thực hiện các dịch vụ công của Bộ Công an, nâng cao môi trường làm việc, sức khỏe của cán bộ, chiến sĩ cũng như của người dân, tổ chức liên quan đến công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự) đã thu, hoặc dự kiến thu được theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã được áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến)

3.5. Các thông tin cần được bảo mật (nếu có yêu cầu bảo mật, VD: Quy trình, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính...)

3.6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến (trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất,...)

3.7. Tài liệu kèm: minh họa, thuyết minh sáng kiến... (nếu có).

4. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

Mẫu số 03:

BỘ CÔNG AN
Công an đơn vị, địa phương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

PHIẾU CHẤM ĐIỂM

(Dành cho các thành viên Hội đồng sáng kiến)

Tên sáng kiến:

Tác giả/đồng tác giả/đơn vị:

STT	Tiêu chí	Mức điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
1	Tính mới (điểm tối đa: 50 điểm) (chỉ chọn 01 (một) trong 05 (năm) mức bên dưới để đánh giá chấm điểm)			
1.1	Hoàn toàn mới, lần đầu tiên được áp dụng	50		
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	30		
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	20		
1.4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	10		
1.5	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0		
2	Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực (điểm tối đa: 50 điểm) (chỉ chọn 01 (một) trong 04 (bốn) mức bên dưới để đánh giá chấm điểm)			
2.1	Đã áp dụng, mang lại lợi ích thiết thực	50		
2.2	Đã áp dụng thử, mang lại lợi ích thiết thực	30		
2.3	Có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực	20		
2.4	Không có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích	0		
Tổng điểm		100		

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04:

....
Công an đơn vị, địa phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ/cấp cơ sở

.....

Căn cứ ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...;

Căn cứ...

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BCA ngày 22/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác thi đua, khen thưởng của lực lượng Công an nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BCA-V03 ngày /.../2024 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính trong Công an nhân dân;

Theo đề nghị của tại Công văn số /... .. ngày / / .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sáng kiến cải cách hành chính cấp Bộ/cấp cơ sở đối với:

- Sáng kiến: *Tên sáng kiến....*

- Tác giả/ Đồng tác giả/ đơn vị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị, địa phương... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

.....

-;

- Lưu:....